

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

03-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	03.01.08	Toán	30.500	Nhất	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
2	03.01.03	Toán	19.000	Ba	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
3	03.01.10	Toán	30.000	Nhất	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
4	03.01.16	Toán	28.500	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
5	03.01.20	Toán	32.000	Nhất	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
6	03.01.12	Toán	27.000	Nhì	10	THCS&THPT Newton
7	03.01.06	Toán	19.500	Ba	12	THCS&THPT Newton
8	03.01.01	Toán	25.000	Nhì	11	THCS&THPT Newton
9	03.01.14	Toán	25.000	Nhì	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
10	03.01.02	Toán	21.500	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
11	03.01.18	Toán	22.500	Nhì	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
12	03.01.13	Toán	18.500	Ba	11	THPT chuyên Nguyễn Huệ
13	03.01.05	Toán	28.500	Nhì	12	THCS&THPT Newton
14	03.01.17	Toán	20.500	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
15	03.01.19	Toán	26.000	Nhì	11	THCS&THPT Newton
16	03.01.04	Toán	22.000	Nhì	10	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
17	03.01.07	Toán	22.000	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
18	03.01.15	Toán	18.000	Ba	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
19	03.02.16	Vật lí	32.250	Nhất	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
20	03.02.18	Vật lí	27.250	Nhất	12	THPT chuyên Chu Văn An
21	03.02.17	Vật lí	27.500	Nhất	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
22	03.02.13	Vật lí	28.750	Nhất	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
23	03.02.08	Vật lí	17.250	Ba	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
24	03.02.15	Vật lí	26.750	Nhất	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
25	03.02.19	Vật lí	22.250	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
26	03.02.20	Vật lí	19.750	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
27	03.02.03	Vật lí	18.000	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
28	03.02.01	Vật lí	12.500	K.Khích	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

03-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
29	03.02.02	Vật lí	18.750	Nhì	12	THPT chuyên Sơn Tây
30	03.02.06	Vật lí	21.500	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
31	03.02.09	Vật lí	13.250	K.Khích	11	THPT chuyên Chu Văn An
32	03.02.10	Vật lí	20.000	Nhì	11	THPT chuyên Nguyễn Huệ
33	03.02.04	Vật lí	18.750	Nhì	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
34	03.02.07	Vật lí	18.500	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
35	03.02.11	Vật lí	20.500	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
36	03.02.12	Vật lí	18.500	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
37	03.02.05	Vật lí	17.000	Ba	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
38	03.02.14	Vật lí	21.250	Nhì	11	THCS&THPT Newton
39	03.03.14	Hoá học	35.500	Nhất	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
40	03.03.07	Hoá học	26.375	Nhì	12	THPT chuyên Chu Văn An
41	03.03.16	Hoá học	27.000	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
42	03.03.20	Hoá học	24.750	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
43	03.03.18	Hoá học	29.375	Nhất	12	THPT chuyên Chu Văn An
44	03.03.10	Hoá học	32.750	Nhất	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
45	03.03.03	Hoá học	26.750	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
46	03.03.04	Hoá học	19.875	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
47	03.03.15	Hoá học	36.000	Nhất	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
48	03.03.17	Hoá học	30.750	Nhất	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
49	03.03.02	Hoá học	25.250	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
50	03.03.12	Hoá học	23.875	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
51	03.03.06	Hoá học	23.000	Nhì	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
52	03.03.19	Hoá học	27.250	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
53	03.03.05	Hoá học	21.125	Ba	11	THPT chuyên Chu Văn An
54	03.03.13	Hoá học	25.375	Nhì	12	THCS&THPT Newton
55	03.03.08	Hoá học	28.125	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
56	03.03.11	Hoá học	25.250	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

03-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
57	03.03.09	Hoá học	24.500	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
58	03.04.18	Sinh học	26.750	Nhất	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
59	03.04.10	Sinh học	28.250	Nhất	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
60	03.04.16	Sinh học	25.500	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
61	03.04.01	Sinh học	26.750	Nhất	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
62	03.04.02	Sinh học	24.250	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
63	03.04.11	Sinh học	27.000	Nhất	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
64	03.04.05	Sinh học	22.000	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
65	03.04.04	Sinh học	24.750	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
66	03.04.14	Sinh học	23.250	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
67	03.04.08	Sinh học	25.500	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
68	03.04.12	Sinh học	28.000	Nhất	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
69	03.04.07	Sinh học	24.000	Nhì	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
70	03.04.20	Sinh học	20.000	K.Khích	12	THPT chuyên Sơn Tây
71	03.04.19	Sinh học	24.250	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
72	03.04.09	Sinh học	28.000	Nhất	11	THPT chuyên Nguyễn Huệ
73	03.04.06	Sinh học	22.750	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
74	03.04.17	Sinh học	26.000	Nhất	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
75	03.04.13	Sinh học	20.750	Ba	11	THCS&THPT Newton
76	03.05.08	Tin học	27.163	Nhất	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
77	03.05.12	Tin học	20.130	Ba	11	THPT chuyên Nguyễn Huệ
78	03.05.16	Tin học	22.557	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
79	03.05.04	Tin học	32.557	Nhất	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
80	03.05.03	Tin học	23.398	Nhì	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
81	03.05.06	Tin học	25.173	Nhì	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
82	03.05.14	Tin học	17.450	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
83	03.05.10	Tin học	18.920	Ba	11	THPT chuyên Nguyễn Huệ
84	03.05.17	Tin học	15.550	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

03-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
85	03.05.05	Tin học	19.157	Ba	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
86	03.05.13	Tin học	22.080	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
87	03.05.07	Tin học	20.367	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
88	03.05.19	Tin học	19.550	Ba	11	THPT chuyên Nguyễn Huệ
89	03.05.18	Tin học	14.040	K.Khích	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
90	03.05.09	Tin học	23.523	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
91	03.05.01	Tin học	14.440	K.Khích	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
92	03.05.20	Tin học	20.970	Nhì	11	THPT chuyên Nguyễn Huệ
93	03.05.15	Tin học	16.750	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
94	03.05.02	Tin học	15.242	K.Khích	12	THPT chuyên Chu Văn An
95	03.06.05	Ngữ văn	13.000	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
96	03.06.11	Ngữ văn	15.000	Nhì	12	THPT chuyên Chu Văn An
97	03.06.17	Ngữ văn	13.000	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
98	03.06.19	Ngữ văn	13.000	Ba	12	THPT chuyên Chu Văn An
99	03.06.10	Ngữ văn	13.750	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
100	03.06.02	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
101	03.06.18	Ngữ văn	14.250	Nhì	12	THPT chuyên Sơn Tây
102	03.06.15	Ngữ văn	12.750	Ba	12	THPT chuyên Sơn Tây
103	03.06.14	Ngữ văn	12.750	Ba	11	THPT chuyên Chu Văn An
104	03.06.07	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
105	03.06.12	Ngữ văn	14.000	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
106	03.06.13	Ngữ văn	13.000	Ba	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
107	03.06.16	Ngữ văn	13.500	Nhì	11	THPT chuyên Nguyễn Huệ
108	03.06.01	Ngữ văn	14.000	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
109	03.06.08	Ngữ văn	14.000	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
110	03.06.20	Ngữ văn	13.000	Ba	11	THPT chuyên Nguyễn Huệ
111	03.06.06	Ngữ văn	13.500	Nhì	12	THPT chuyên Chu Văn An
112	03.06.09	Ngữ văn	13.000	Ba	11	THPT chuyên Chu Văn An

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

03-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
113	03.06.03	Ngữ văn	14.000	Nhì	11	THPT chuyên Chu Văn An
114	03.07.17	Lịch sử	16.500	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
115	03.07.01	Lịch sử	16.250	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
116	03.07.10	Lịch sử	15.500	Ba	12	THPT chuyên Chu Văn An
117	03.07.06	Lịch sử	17.500	Nhất	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
118	03.07.08	Lịch sử	17.250	Nhì	11	THPT chuyên Nguyễn Huệ
119	03.07.18	Lịch sử	16.500	Nhì	11	THPT chuyên Chu Văn An
120	03.07.13	Lịch sử	14.250	K.Khích	11	THPT chuyên Sơn Tây
121	03.07.20	Lịch sử	14.500	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
122	03.07.09	Lịch sử	17.250	Nhì	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
123	03.07.02	Lịch sử	17.000	Nhì	12	THPT chuyên Chu Văn An
124	03.07.03	Lịch sử	15.250	Ba	11	THPT chuyên Sơn Tây
125	03.07.19	Lịch sử	14.500	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
126	03.07.15	Lịch sử	16.500	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
127	03.07.16	Lịch sử	14.250	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
128	03.07.04	Lịch sử	15.250	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
129	03.07.12	Lịch sử	15.000	K.Khích	11	THPT chuyên Chu Văn An
130	03.08.04	Địa lí	14.250	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
131	03.08.01	Địa lí	14.250	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
132	03.08.17	Địa lí	16.000	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
133	03.08.02	Địa lí	13.750	K.Khích	12	THPT chuyên Sơn Tây
134	03.08.07	Địa lí	15.500	Nhì	12	THPT chuyên Sơn Tây
135	03.08.10	Địa lí	15.500	Nhì	11	THPT chuyên Nguyễn Huệ
136	03.08.20	Địa lí	13.750	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
137	03.08.08	Địa lí	15.500	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
138	03.08.18	Địa lí	13.500	K.Khích	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
139	03.08.06	Địa lí	13.250	K.Khích	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
140	03.08.15	Địa lí	14.500	Ba	11	THPT chuyên Nguyễn Huệ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

03-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
141	03.08.03	Địa lí	14.250	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
142	03.08.05	Địa lí	15.000	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
143	03.08.12	Địa lí	15.500	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
144	03.08.13	Địa lí	16.250	Nhất	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
145	03.08.09	Địa lí	15.500	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
146	03.08.16	Địa lí	13.250	K.Khích	11	THPT chuyên Sơn Tây
147	03.08.14	Địa lí	14.750	Ba	12	THPT chuyên Chu Văn An
148	03.08.11	Địa lí	15.000	Ba	12	THPT chuyên Chu Văn An

Danh sách này gồm 148 thí sinh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

03-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
1	03.09.04	Tiếng Anh	3.20	3.70	5.30	1.50	13.700	Ba	THPT chuyên Nguyễn Huệ
2	03.09.07	Tiếng Anh	4	4.30	6	1.30	15.600	Nhất	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
3	03.09.02	Tiếng Anh	4.50	4	6.10	1.60	16.200	Nhất	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
4	03.09.20	Tiếng Anh	3.50	4	4.60	1.50	13.600	K.Khích	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
5	03.09.17	Tiếng Anh	3.20	4.10	5.70	1.50	14.500	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
6	03.09.03	Tiếng Anh	3.20	3.50	4.70	1.30	12.700	K.Khích	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
7	03.09.15	Tiếng Anh	3.60	3.50	5.50	1.40	14.000	Ba	THPT chuyên Chu Văn An
8	03.09.12	Tiếng Anh	3.60	4.30	5.50	1.50	14.900	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
9	03.09.10	Tiếng Anh	3.30	4	5.30	1.20	13.800	Ba	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
10	03.09.11	Tiếng Anh	4	4.50	5.50	1.20	15.200	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
11	03.09.14	Tiếng Anh	3.20	3.40	5.10	1.50	13.200	K.Khích	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
12	03.09.09	Tiếng Anh	3.50	4.30	5.50	1.40	14.700	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
13	03.09.16	Tiếng Anh	3.80	3.80	5.90	1.40	14.900	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
14	03.09.19	Tiếng Anh	3.50	3.50	5.20	1.40	13.600	K.Khích	THPT chuyên Nguyễn Huệ
15	03.09.08	Tiếng Anh	3.60	3.80	5.30	1.70	14.400	Ba	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
16	03.09.13	Tiếng Anh	3.50	3.40	4.60	1.60	13.100	K.Khích	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
17	03.09.01	Tiếng Anh	3.70	4.20	5.50	1.30	14.700	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
18	03.09.18	Tiếng Anh	3.30	3.90	5.30	1.40	13.900	Ba	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

03-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
19	03.09.06	Tiếng Anh	3.90	3.60	5.20	1.60	14.300	Ba	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
20	03.09.05	Tiếng Anh	3.50	3.60	5.40	1.40	13.900	Ba	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
21	03.10.19	Tiếng Nga	5.26	1.40	7.80	1.140	15.600	Nhì	THPT chuyên Nguyễn Huệ
22	03.10.02	Tiếng Nga	4.74	1.50	7.45	1.375	15.065	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
23	03.10.11	Tiếng Nga	3.85	0.90	7.30	0.300	12.350	K.Khích	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
24	03.10.04	Tiếng Nga	4.15	1.25	6.15	1.210	12.760	K.Khích	THPT chuyên Nguyễn Huệ
25	03.10.17	Tiếng Nga	3.15	1.60	6.65	1.025	12.425	K.Khích	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
26	03.10.16	Tiếng Nga	3.80	1.35	7.30	1.450	13.900	Ba	THPT chuyên Nguyễn Huệ
27	03.10.18	Tiếng Nga	4.55	2	7.80	1.550	15.900	Nhì	THCS&THPT Newton
28	03.11.08	Tiếng Pháp	6.95	3.25	2.90	1.625	14.725	Nhì	THPT chuyên Chu Văn An
29	03.11.16	Tiếng Pháp	5.65	2.75	2.80	1.675	12.875	Ba	THPT chuyên Chu Văn An
30	03.11.04	Tiếng Pháp	5	2.75	3	1.4	12.150	K.Khích	THPT chuyên Chu Văn An
31	03.11.14	Tiếng Pháp	4.55	2.75	3	1.3	11.600	K.Khích	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
32	03.11.09	Tiếng Pháp	6.45	2.50	3.30	1.575	13.825	Nhì	THPT chuyên Chu Văn An
33	03.11.15	Tiếng Pháp	5.10	3	2.70	1.475	12.275	Ba	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
34	03.11.18	Tiếng Pháp	5.75	3	2.60	1.825	13.175	Ba	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
35	03.11.10	Tiếng Pháp	5.25	3	2.70	1.5	12.450	Ba	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
36	03.11.13	Tiếng Pháp	5.40	2.25	3.20	1.5	12.350	Ba	THPT chuyên Nguyễn Huệ
37	03.11.11	Tiếng Pháp	5.50	2	2.60	1.45	11.550	K.Khích	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
38	03.11.03	Tiếng Pháp	6.60	2.75	2.40	1.375	13.125	Ba	THPT chuyên Chu Văn An
39	03.11.06	Tiếng Pháp	6.70	2	1.90	1.375	11.975	K.Khích	THPT chuyên Chu Văn An

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

03-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
40	03.11.19	Tiếng Pháp	5.75	2.25	3.60	1.725	13.325	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
41	03.11.05	Tiếng Pháp	6.35	3.25	2.80	1.475	13.875	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
42	03.11.01	Tiếng Pháp	7	2.75	3.10	1.6	14.450	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
43	03.11.07	Tiếng Pháp	6.60	2.50	3.90	1.3	14.300	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
44	03.11.12	Tiếng Pháp	6.05	3	3.10	1.55	13.700	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
45	03.11.20	Tiếng Pháp	5.80	2.25	2	1.25	11.300	K.Khích	THPT chuyên Chu Văn An
46	03.11.17	Tiếng Pháp	6.10	2.50	4	1.4	14.000	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
47	03.11.02	Tiếng Pháp	6.05	2	2.60	1.375	12.025	K.Khích	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
48	03.12.02	Tiếng Trung	4.10	3.90	6.10	1.6	15.700	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
49	03.12.17	Tiếng Trung	3.80	3.05	5.50	1.35	13.700	K.Khích	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
50	03.12.16	Tiếng Trung	3.85	3.75	6.30	1.35	15.250	Nhì	THPT chuyên Chu Văn An
51	03.12.04	Tiếng Trung	3.40	2.75	6.10	1.3	13.550	K.Khích	THPT Quang Trung-Hà Đông
52	03.12.12	Tiếng Trung	4	3.25	5.30	1.6	14.150	Ba	THCS&THPT Lương Thế Vinh
53	03.13.03	Tiếng Nhật	4.65	4.70	4.25	1.3	14.900	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
54	03.13.02	Tiếng Nhật	4.40	4.45	5.95	1.4	16.200	Nhì	THPT Hoàng Long
55	03.13.01	Tiếng Nhật	4.45	4.05	4.85	1.7	15.050	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
56	03.13.04	Tiếng Nhật	4.25	4.35	5.45	1.65	15.700	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
57	03.13.07	Tiếng Nhật	3.90	2.45	2.90	0.75	10.000	K.Khích	THPT chuyên Chu Văn An
58	03.13.06	Tiếng Nhật	3.30	2.10	4.90	1.3	11.600	K.Khích	THPT chuyên Chu Văn An

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

03-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
59	03.13.05	Tiếng Nhật	3.80	2.50	2.65	1.4	10.350	K.Khích	THPT chuyên Chu Văn An

Danh sách này gồm 59 thí sinh